

Số: **37/2022/QĐST-HNGĐ**

Quận 8, ngày 17 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 492/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1959

Thường trú: 1A Cư xá N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1959

Thường trú: 1A Cư xá N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 01 năm 2022, những nội dung các đương sự thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành D và bà Trần Thị Ngọc L thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Thành D và bà Trần Thị Ngọc L có hai người con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 07/3/1990 và Nguyễn Bảo C, sinh ngày 02/01/1995. Hai con đã trưởng thành muốn sống với cha hay mẹ tùy ý không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thành D và bà Trần Thị Ngọc L cùng khai hai bên có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Thành D và bà Trần Thị Ngọc L cùng cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thành D và bà Trần Thị Ngọc L thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành D và bà Trần Thị Ngọc L thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận số 84/P5, Quyền số 1/1987 đăng ký ngày 11/11/1987 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.)

- Về con chung: Ông Nguyễn Thành D và bà Trần Thị Ngọc L có hai người con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 07/3/1990 và Nguyễn Bảo C, sinh ngày 02/01/1995. Hai con đã trưởng thành muốn sống với cha hay mẹ tùy ý không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thành D và bà Trần Thị Ngọc L cùng khai hai bên có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Thành D và bà Trần Thị Ngọc L không có thiếu nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Thành D và bà Trần Thị Ngọc L thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 8;
- UBND Phường A, Quận B, TP.HCM (GCNKH số 84/P5, Quyền số 1/1987 ngày 11/11/1987);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Chi